TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 23/12/2024
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Nguyệt

Bà Lê Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa: Ông Nguyễn Văn Nguyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình, thụ lý số 34/2024/TLPT-HNGĐ ngày 08/11/2024, về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*". Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 163/2024/HNGĐ-ST ngày 30/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 32/2024/QĐ-PT ngày 02/12/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993
Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 9, phường B, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986
Trú tại: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt: nguyên đơn và bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 07/4/2021 tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm về lối sống. Mặc dù đã cố gắng rất nhiều và gia đình hai bên có hòa giải nhiều lần

nhưng vợ chồng vẫn không thể sống hòa thuận được với nhau nên tháng 9/2023 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thị xã S, tỉnh Thanh Hóa sinh sống. Vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung là Nguyễn Minh Khánh, sinh ngày 30/10/2021 và Nguyễn Minh Châu, sinh ngày 03/01/2024. Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao hai cháu Khánh và Châu cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai đề ngày 12/04/2024, anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 07/4/2021 tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với bố mẹ đẻ của anh được khoảng 01 tháng, sau đó vợ chồng ra ở riêng tại thửa đất và ngôi nhà của bố mẹ anh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm về các công việc sinh hoạt hàng ngày dẫn đến thường xuyên cãi vã, mỗi lần vợ chồng mâu thuẫn thì chị H tự ý bế con về nhà bố mẹ đẻ ở thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị H làm đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Mặt khác, mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và người thân hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không được nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung là cháu Nguyễn Minh Khánh, sinh ngày 30/10/2021 và Nguyễn Minh Châu, sinh ngày 03/01/2024. Hiện tại cháu Khánh đang ở với anh, cháu Châu đang ở với chị H. Anh không đồng ý giao hai cháu Khánh và Châu cho chị H nuôi dưỡng. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu Khánh cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Châu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Châu mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T đều giao nộp những tài liệu, chứng cứ chứng minh nghề nghiệp và mức thu nhập.

Anh T đã giao nộp một Giấy xác nhận thông tin đề ngày 17/4/2024, có xác nhận của Trưởng thôn M và Ủy ban nhân dân xã H, huyện T về việc chị H đi làm công ty, thu nhập với mức lương bình thường và chưa có nhà riêng, hiện tại đang ở với mẹ đẻ tại thị xã S, tỉnh Thanh Hóa nên chị H không đủ điều kiện để nuôi dưỡng hai con chung và một con riêng.

Tại bản tự khai bổ sung đề ngày 23/4/2024, chị H trình bày: việc chị đang nuôi một người con riêng với người chồng trước không ảnh hưởng gì đến chất lượng cuộc sống của cả ba cháu, mẹ chị còn khỏe mạnh, đỡ đần chị chăm sóc, đưa đón các cháu đi học; với mức thu nhập của chị cùng với sự hỗ trợ từ lương hưu của mẹ chị thì vẫn đảm bảo nuôi dạy các cháu.

4. Tại Biên bản xác minh ngày 05/9/2024 về nguyên nhân phát sinh tranh chấp giữa các đương sự, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa:

Bà Nguyễn Thị Ngoãn (mẹ đẻ của anh T) xác nhận: sau khi kết hôn, chị H và anh T chung sống trên thửa đất của vợ chồng bà tại thôn Đô Mỹ, xã Hà Tân. Quá trình chung sống, bà có chứng kiến anh T và chị H mâu thuẫn, cãi vã nhau nhưng không rõ nguyên nhân. Vợ chồng bà và người thân đã động viên, hòa giải nhiều lần nhưng không thành dẫn đến tháng 9/2023 chị H tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Vợ chồng anh T có hai con chung là Nguyễn Minh Khánh và Nguyễn Minh Châu. Cháu Khánh đang ở với anh T, cháu Châu đang ở với chị H. Chị H còn có một con riêng của chồng trước. Khoảng tháng 10/2023 và tháng 05/2024, chị H có về thăm cháu Nguyễn Minh Khánh và đòi rước cháu Khánh đi nhưng vợ chồng bà không cho rước.

Ông Vũ Văn Tĩnh – Trưởng thôn Đô Mỹ xác nhận: Giấy xác nhận thông tin đề ngày 17/4/2024 của anh T do ông xác nhận. Tuy nhiên, do ông không đọc kỹ nội dung mà chỉ nghĩ rằng xác nhận về tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh T. Thực tế từ tháng 9/2023 đến nay, chị H không còn sinh sống tại thôn M, xã H. Chị H có về thăm cháu Khánh hai lần rồi lại đi. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng do không báo cáo với thôn nên ông không biết.

5. Tại phiên họp hòa giải ngày 06/9/2024, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T không thống nhất được các nội dung trong vụ án, do chị H vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng anh T không đồng ý ly hôn; chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Minh Khánh và Nguyễn Minh Châu và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành nhưng anh T không đồng ý và đề nghị giải quyết giao cháu Khánh cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Châu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu

Châu mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 163/2024/HNGĐ-ST ngày 30/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Hà Trung đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82; Điều 83 và khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Con chung: Công nhận các cháu Nguyễn Minh Khánh, sinh ngày 30/10/2021 và Nguyễn Minh Châu, sinh ngày 03/01/2024 là con chung của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T. Giao các cháu Khánh và Châu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), hai cháu là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 9/2024 cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 08/10/2024 anh Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm về phần giao nuôi con chung, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cháu Nguyễn Minh Khánh, sinh ngày 30/10/2021 cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Minh Châu, sinh ngày 03/01/2024 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh T giữ nguyên nội dung kháng cáo; các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh T. Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 2 Điều 308; Khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nghị Quyết 326/UBTVQH ngày 31/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

chấp nhận kháng cáo của anh T, sửa bản án sơ thẩm số 163/2024/HNGĐ-ST ngày 30/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, giao cháu Khánh cho anh T nuôi dưỡng, giao cháu Châu cho chị H nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi cháu Châu 1.000.000đ/tháng cho đến khi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn T gửi trong thời hạn quy định, hợp lệ được chấp nhận giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Văn T với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cháu Nguyễn Minh Khánh, sinh ngày 30/10/2021 cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Minh Châu, sinh ngày 03/01/2024 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, thì thấy rằng:

Chị H và anh T đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con là chính đáng, đó là quyền và cũng là nghĩa vụ của cha mẹ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với con chưa thành niên. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi phải trên cơ sở đảm bảo quyền lợi về mọi mặt từ vật chất đến tinh thần cho cháu có thể phát triển một cách tốt nhất.

Theo anh T trình bày: chị H đi làm công ty, thu nhập với mức lương bình thường và chưa có nhà riêng, hiện tại đang ở với mẹ đẻ tại thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Ngoài ra chị H đang phải nuôi dưỡng một con riêng của chồng cũ là cháu Nguyễn Minh Sơn, sinh ngày 16/10/2017, nên việc giao cả hai cháu cho chị H nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo điều kiện để nuôi con.

Chị H trình bày: Việc chị đang nuôi một người con riêng với người chồng trước không ảnh hưởng gì đến chất lượng cuộc sống của cả ba cháu. Vì theo quyết định của Bản án số 45/2019 ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa thì anh Nguyễn Văn Chính là bố cháu Sơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu Sơn đủ 18 tuổi. Do đó, việc đang phải nuôi con riêng của chị không ảnh hưởng đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị và anh T. Bên cạnh đó mẹ chị còn khỏe mạnh, đỡ đần chị chăm sóc, đưa đón các cháu đi học; với mức thu nhập của chị cùng với sự hỗ trợ từ lương hưu của mẹ chị thì vẫn đảm bảo nuôi dạy các cháu.

Căn cứ vào hoàn cảnh thực tế và đến thời điểm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, các cháu Khánh và Châu đang còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 3 Điều 81 của

Luật Hôn nhân và gia đình giao hai cháu cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và bảo đảm quyền lợi cho cháu

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự thừa nhận từ khi chị H mang thai cháu Châu, anh chị đã mâu thuẫn và chị H đã về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh từ đó cho đến nay. Cháu Khánh hiện tại khỏe mạnh, đi học bình thường, anh T có nhà ở ổn định do bố mẹ cho, công việc và thu nhập ổn định 10.000.000đ/tháng, đi làm gần nhà, sáng đi tối về. Đến thời điểm xét xử phúc thẩm, cháu Khánh đã trên 36 tháng tuổi.

Từ những phân tích nêu trên, kháng cáo của anh T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cháu Nguyễn Minh Khánh, sinh ngày 30/10/2021 cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Minh Châu, sinh ngày 03/01/2024 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Tại phiên tòa anh T tự nguyện cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng cho chị H nuôi cháu Châu cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh T về phần giao nuôi con chung và chấp nhận sự tự nguyện đóng góp nuôi con chung của anh T, cần sửa án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của anh T được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

- *Về án phí cấp dưỡng:* Anh T phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 điều 308; khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình. Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn T, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 163/2024/HNGĐ-ST ngày 30/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa về phần giao nuôi con chung:

Giao cháu Nguyễn Minh Khánh sinh ngày 30/10/2021 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Minh Châu sinh ngày 03/01/2024 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Minh Châu cùng chị H 1.000.000đ/tháng từ khi xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí:

Án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại cho anh T 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0003658, ngày 10/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Văn T phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P9);
- Tòa án ND huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga